

## THÁI MIẾU NHÀ HẬU LÊ PHƯỜNG ĐÔNG VỆ, THÀNH PHỐ THANH HÓA QUA *ĐẠI NAM THỰC LỤC*

VƯƠNG THỊ HƯỜNG\*  
PHẠM VĂN TUẤN\*\*

*Tóm tắt:* Thái miếu nhà Lê được di dời và xây dựng lại vào đầu thời Nguyễn ở làng Kiều Đại, Bồ Vệ (nay là phường Đông Vệ - Tp Thanh Hóa). Miếu thờ các vị vua cùng các Hoàng hậu nhà Hậu Lê. Trải qua hơn 200 năm, đến nay việc cúng tế vẫn được duy trì nhưng miếu vũ đã không còn giữ được quy mô và nghi thức tế lễ như xưa, thậm chí còn phát sinh nhiều vấn đề phức tạp. Căn cứ thông tin từ sách *Đại Nam thực lục* và một số tài liệu Hán Nôm liên quan, bài viết bước đầu phác họa về diện mạo, quy mô và điển lệ thờ tự tại Thái miếu nhà Lê trong lịch sử nhằm cung cấp thêm cứ liệu để việc phục dựng, bài trí, tổ chức thực hiện nghi thức tế lễ ngày nay.

*Từ khóa:* Hậu Lê, Lê miếu, Thái miếu, Bồ Vệ, Thanh Hóa

*Abstract:* Imperial Ancestral Temple of the Le Dynasty was relocated and rebuilt in the early Nguyen Dynasty in Kieu Dai, Bo Ve village (now Dong Ve ward, Thanh Hoa city). The temple worships the kings and queens of the Later Le Dynasty. After more than 200 years, the worshipping rituals have been maintained, but the temple has lost its scale and rituals as before, and has even given rise to many complicated problems. Based on information from the *Dai Nam thuc luc* and some related Sino-Nom documents, this article initially outlines the appearance, scale and worshipping practices at the Imperial Ancestral Temple of the Le Dynasty in history in order to provide more data for the restoration, arrangement and organization of the worshipping rituals today.

*Keywords:* Later Le Dynasty, Imperial Ancestral Temple, Bo Ve, Thanh Hoa

### ĐỀ DẪN

Thời Lý bắt đầu dựng Thái miếu ở Thăng Long, việc quốc tế<sup>1</sup> đều diễn ra ở đây. Vào thời Trần, Trần Liễu đã cho xây dựng điện An Sinh và Tiên miếu để thờ cúng tổ tiên và cha của mình là Thái Tổ Trần Thừa. Sau khi An Sinh Vương Trần Liễu mất, nhà Trần tiếp tục mở rộng Tiên Miếu trở thành Thái miếu. Đến thời Lê, khi Lê Thái Tổ băng hà, nhà vua và Quốc Thái mẫu đều được dựng tượng thờ trong Thái miếu. Nhà Nguyễn dựng đô ở Thuận

Hóa, cũng lập Thái miếu để thờ tổ tiên. Việc thờ cúng tổ tiên được các triều đại quân chủ coi trọng. Ngoài thờ tổ tiên đương triều thì nhà Nguyễn cũng cho duy trì thờ phụng tổ tiên của tiền triều.

Cùng với việc chuyển kinh đô từ Thăng Long vào Huế thì vua Gia Long cũng có nhiều chính sách điều chỉnh liên quan đến việc tế lễ. Năm 1804, vua Gia

\* PGS. TS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

\*\* TS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Long đã cho dời Thái miếu nhà Hậu Lê từ Thăng Long về đất Bồ Vệ (nay là phường Đông Vệ) để phụng thờ các vị Hoàng đế, Hoàng Thái hậu thời Hậu Lê. Từ đây trở đi, trong các thư tịch triều Nguyễn, về tên gọi của Thái miếu triều Hậu Lê đều ghi lại là: *Lê miếu* 黎廟 và nhân dân địa phương vẫn thường quen gọi là đền Vua Lê hoặc đền Lê Bồ Vệ hay Bồ Vệ miếu.

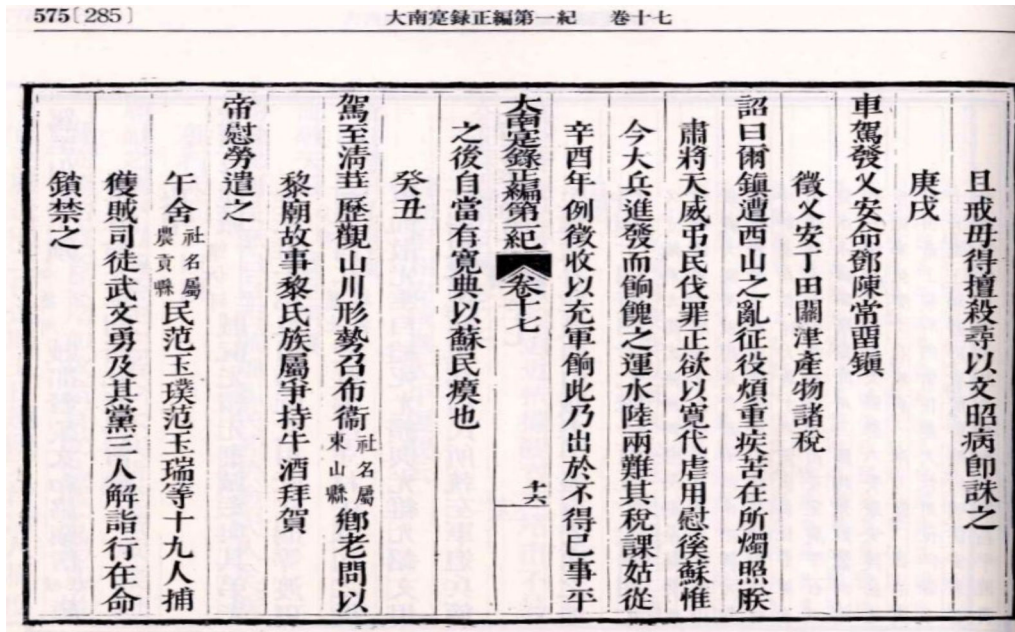
Lịch sử hình thành và nghi thức tế tự trong Thái miếu nhà Lê tại Bồ Vệ được ghi chép trong một số tài liệu Hán Nôm, trong đó quan trọng nhất, ghi chép được nhiều thông tin liên quan nhất, đó là sách *Đại Nam thực lục* 大南實錄. Dựa vào tài liệu này chúng tôi đã khảo sát, thống kê các sự kiện liên quan đến Thái miếu nhà Lê về quy mô, kiến trúc, đồ thờ, nghi lễ thờ tự.

### 1. Thái miếu nhà Lê: quy mô xây dựng và quá trình trùng tu

Đền thờ nhà Lê còn gọi là Thái miếu nhà Hậu Lê ở làng Kiều Đại, nay là Quảng Xá, phường Đông Vệ (thành phố Thanh Hóa). Dưới thời vua Lê Thái Tổ, Thái miếu nhà Hậu Lê được xây dựng năm 1428 tại vùng đất Lam Kinh (Thọ Xuân, Thanh Hóa) và hoàn chỉnh thời các vua kế vị Lê Thái Tông (1433-1442) và Lê Nhân Tông (1442-1459). Sau đó, Thái miếu đã bị hỏa hoạn thiêu rụi. Sau khi chuyển Thái miếu về Thăng Long nhà Lê đã đặt tên cho công trình này điện Hoàng Đức.

Sau khi thống nhất giang sơn, dựng nên nhà Nguyễn, vua Gia Long từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước, đồng thời ông nhiều lần ra Thăng Long để phủ dụ trung thần nhà Lê. Nhận thấy Bắc Hà và nhất là nhân sĩ Bắc Hà đầy khí chất và khó thu phục nên vua Gia Long đã chuyển kinh đô về Thuận Hóa - Huế (Huế) nhằm hạ thấp vai trò chính trị của kinh đô Thăng Long. Đặt kinh đô ở Huế nên vua Gia Long đã cho xây dựng Thái miếu nhà Hậu Lê để thờ các tiên triều nhà Lê từ Thăng Long về Thanh Hóa năm 1804.

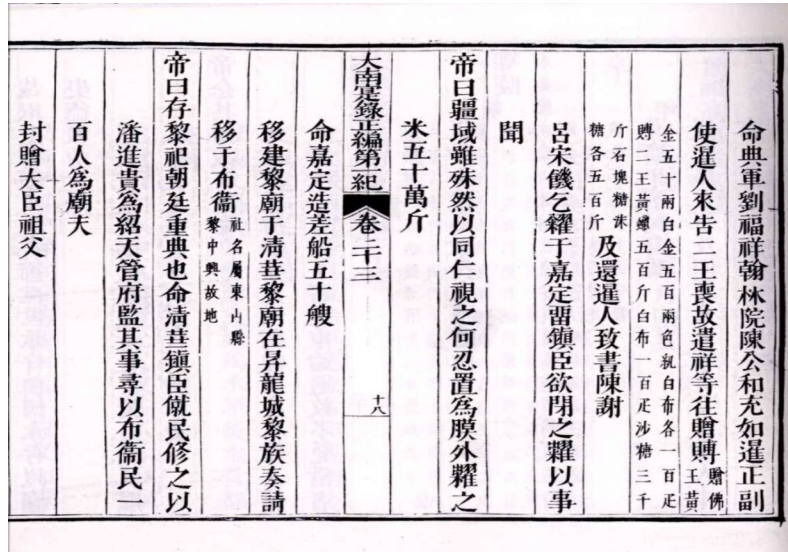
Việc hợp thức hóa lễ nghi, ban cấp sắc văn, được thư tịch triều Nguyễn còn lại ngày nay như hệ thống Châu bản, đến các bộ sách sử, điển lệ, như *Đại Nam thực lục* 大南實錄, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* 欽定大南會典事例... ghi chép lại. Sách *Đại Nam thực lục* ghi chép khá chi tiết việc ngay từ năm đầu dựng chính quyền, vua Gia Long đã ra Thanh Hóa và dừng ở làng Bồ Vệ để hỏi han về miếu cũ nhà Lê, dự tính về sau: “Ngày Quý Sửu, xa giá đến Thanh Hoa, xem khắp hình thế sông núi rồi vời những người già ở làng Bồ Vệ (tên xã thuộc huyện Đông Sơn) hỏi về sự tích cũ miếu nhà Lê. Những người dòng dõi họ Lê tranh nhau đem trâu rượu đến lạy mừng. Vua an ủi rồi cho về / 癸丑, 駕至清華, 歷觀山川形勢, 召布衛【社名屬東山縣】鄉老問以黎廟故事。黎氏族屬爭持牛酒拜賀。帝慰勞遣之”<sup>2</sup>.



*Đại Nam thực lục*, chính biên, đệ nhất kỷ, ghi việc vua Gia Long đến hỏi thăm về Thái miếu nhà Lê. Ảnh nguồn: *Đại Nam thực lục*, (Hán văn) tập 1, Sở Nghiên cứu Ngôn ngữ Văn hóa của Đại học Keio, Nhật Bản, xuất bản năm 1963.

Lý do khiến vua Gia Long cho chuyển Thái miếu nhà Lê về Thanh Hóa được sách *Đại Nam thực lục* ghi rằng việc vua Gia Long từng ban “chiếu rằng: Vương giả dựng nước, suy tôn cái còn lại của đời trước là giữ đạo dày. Nhà Lê từ khi mở nước đến lúc trung hưng, đời đời nối nhau hơn 300 năm, trước sau 25 vị vua. Quãng giữa, tuy không quyền những vẫn là vua chung. Kịp khi Tây Sơn nổi loạn, miếu thờ bỏ nát. Nay ta vâng đem uy trời, thống nhất bờ cõi, nghĩ tôn điển lễ để giữ thờ cúng cho họ Lê / 詔曰：王者建國，推崇先代之後存，厚道也。黎氏自開國至中興，歷代相承，三百餘載，前後二十五君。中間，既屬綴旒，猶為共主。迨夫西山倡亂，廟祀堙廢。今朕肅將天威混一區宇，思崇典禮，以存黎祀”<sup>3</sup>.

Tháng 3 năm Giáp Tý (1804), Gia Long cho di chuyển Thái miếu nhà Lê ở Thăng Long về Bồ Vệ (Thanh Hóa). *Đại Nam thực lục* ghi rõ sự kiện này: “Dời dựng miếu nhà Lê về Thanh Hoa. Miếu nhà Lê ở thành Thăng Long. Họ Lê tâu xin dời về Bồ Vệ (tên xã, thuộc huyện Đông Sơn, là đất cũ nhà Lê Trung hưng). Vua nói: “Giữ việc thờ cúng nhà Lê là trọng điển của triều đình”. Sai trấn thần Thanh Hoa thúc dân sửa sang. Lấy Phan Tiến Quý làm quản phủ Thiệu Thiên để coi công việc. Rồi lấy 100 người dân xã Bồ Vệ làm miếu phu/ 移建黎廟于清華。黎廟在昇龍城。黎族奏請移于布衛【社名屬東山縣，黎中興故地】。帝曰：存黎祀，朝廷重典也。命清華鎮臣僦民修之，以潘進貴為紹天管府監其事，尋以布衛民一百人為廟夫”<sup>4</sup>.

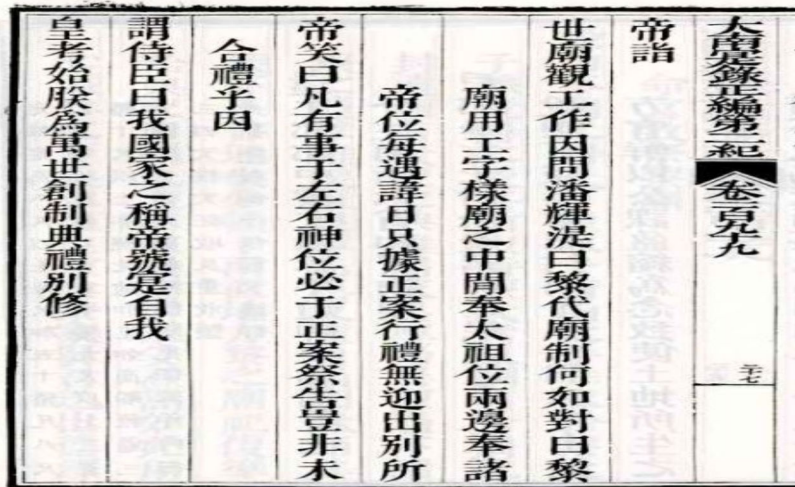


*Đại Nam thực lục*, chính biên, kỷ thứ nhất, quyển 23, tờ 18. Nguồn: *Đại Nam thực lục*, (Hán văn), Sở Nghiên cứu Ngôn ngữ Văn hóa của Đại học Keio, Nhật Bản, xuất bản năm 1963

Sách *Đại Nam thực lục* cũng cho biết đã nhiều lần sửa chữa miếu thờ nhà Lê. Năm 1817, Lê Duy Hoán có tội với triều đình. Việc trông coi miếu nhà Lê cũng chịu ảnh hưởng. Vua Gia Long cho rằng, đó là tội riêng của Duy Hoán, nên việc thờ tự vẫn được giữ nguyên. Đến năm 1819 theo lời thỉnh cầu của Lê Văn Duyệt, vua Gia Long đã cho tu bổ lại Thái miếu nhà Lê. *Đại Nam thực lục*, chính biên, quyển 60 ghi lại: “Tu sửa Miếu nhà Lê, các đồ tế khí đều theo thỉnh cầu của Lê Văn Duyệt /修黎廟祀器從黎文悅之請也”<sup>5</sup>. Đến năm 1834, liên quan đến những sai phạm của Lê Duy Hoán và con cháu nhà Lê, đình thần tấu thỉnh, vua Minh Mệnh đã đồng ý bãi bỏ chức giám tự, phu coi miếu, số tiền tiến cúng, số gạo... Việc cúng tế Thái miếu nhà Lê đã suy vi đi rất nhiều. Đến năm Minh Mệnh thứ 20 (1839), triều đình lần nữa lại cho tu sửa Thái miếu nhà Lê, cũng như ra những quy định cụ thể hơn về dân tạo lệ, sái phu, ruộng đất hương hỏa. Vua Minh Mệnh cũng phê bình một thời gian

con cháu nhà Lê đã sao nhãng việc thờ cúng nên giờ phải chuẩn chỉnh lại: “Nay đến tiết Thanh minh, lại nghĩ đến dấu vết trước, hầu như canh cánh trong lòng, chuẩn cho Bộ Lễ soạn nghĩ văn cáo, tu ngay cho tỉnh Thanh Ba<sup>6</sup> dự bị lễ phẩm tam sinh, lại phái một viên khoa đạo đến miếu nhà Lê để tế / 茲節屆清明，緬思往跡·不覺耿耿于懷，準禮部撰擬告文先咨清葩預備三牲禮品。仍派科道一員，往黎廟致祭之”<sup>7</sup>.

Công việc trùng tu bắt đầu vào tháng 8 năm 1839, vua Minh Mệnh cho sửa Thái miếu nhà Lê, trước khi sửa, có hỏi Phan Huy Thực về làm miếu nhà Lê, Phan Huy Thực đã có lời tâu: “Miếu nhà Lê theo hình chữ Công (工). Gian giữa miếu phụng thờ ngôi vị Thái Tổ, hai bên thờ vị các vua, mỗi khi gặp ngày huý, chỉ cứ làm lễ ở án chính, không rước ra nơi khác/ 黎廟用工字樣，廟之中間奉太祖位，兩邊奉諸帝位，每遇諱日，只據正案行禮，無迎出別所”<sup>8</sup>.



Nguồn: *Đại Nam thực lục*, đệ nhị kỷ, (Hán văn), Sở Nghiên cứu Ngôn ngữ Văn hóa của Đại học Keio, Nhật Bản, xuất bản năm 1963

Năm Thành Thái thứ 7 (1895) qua tám bia lưu giữ tại Thái miếu ở Bồ Vệ cho biết đại thần Tổng đốc Vương Duy Trinh cũng cho trùng tu Thái miếu. Trong văn bia, nội dung cho biết: “Tháng 5 năm Thành Thái thứ 7 (1905), Hộ lý Thanh Hóa tỉnh Tổng đốc Quan phòng Lệnh thụ

Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Tổng đốc Vương Duy Trinh, Bồ chánh sứ Tôn Thất Diễm, Án sát sứ Ngô Cung Lạp xin được tu bổ miếu. Kính cẩn phụng mệnh.../成泰柒年五月護理清化省總督關防令署協辦大學士領總督王維楨、布政使尊室灃、按察使吳恭摺請修補廟所。欽奉”<sup>9</sup>.



Ảnh thác bản tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm



Ảnh bia hiện vật tại ở Thái miếu nhà Lê (2023)

Vào các năm Thành Thái thứ 8 (1896), Thành Thái thứ 14 (1902), Thành Thái

thứ 17 (1905) trong giai đoạn hơn 10 năm nhà Nguyễn liên tiếp có những chỉ định

cấp ruộng đất cho Thái miếu. “Tu sửa đền miếu nhà Lê (ở thôn Kiều Đại huyện Đông Sơn tỉnh Thanh Hóa). Miếu nhà Lê vào năm Tự Đức thứ 36 (1883) tu sửa, năm Kiến Phúc thứ 1 trùng tu, đến năm đó đã chuẩn bị gỗ mộc, quyền tiền tệ/ 修黎朝廟宇【屬清化東山橋代村】。黎廟於嗣德三十六年修補。建福元年重修。至是年，經材木，損弊”<sup>10</sup>.

Bài “Đền thờ các vua Lê tại Thanh Hóa” trong *Những người bạn cố đô Huế*, tập VIII, năm 1921, M.Bougier đã có những mô tả chi tiết về Thái miếu nhà Lê, cũng như không gian thờ tự tại ngôi miếu này. Đồng thời, bài viết cũng có những hình ảnh chụp lại Thái miếu trong giai đoạn đầu thế kỷ XX. M.Bougier đã mô tả Thái miếu: “Bên phải và bên trái của hai nhà giữa, có hai nhà phụ xây mặt về phía sau, mỗi nhà có năm gian. Toàn bộ mặt thành phía Nam, tức là mặt trước, ngay ở

giữa, có một cổng ba lối ra vào. Toàn thể nhà cửa có lối kiến trúc cổ”<sup>11</sup>.

Tiếp đó, M.Bougier mô tả quá trình xây dựng Thái miếu, tương tự như thông tin từ thư tịch triều Nguyễn: “vật liệu xây dựng, cột kèo, gạch ngói dùng trong việc xây cất đền thờ tại làng Kiều Đại, đều được lấy về từ các kiến trúc xưa được xây dựng tại huyện Thụy Thạch tỉnh Thăng Long (những địa danh này chúng tôi trích nguyên văn theo tác giả, hiện nay là Hà Nội). Vật liệu xây dựng được dùng trong việc xây dựng các kiến trúc phụ lập được lấy từ các kiến trúc xưa ở làng Lam Sơn, tức là nơi phát tích của triều đại nhà Lê tại huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa”<sup>12</sup>.... Bài viết cũng cho thấy M.Bougier đã khảo sát điền dã thực tế, chụp những bức ảnh về sự tử cũng như linh vật tại Thái miếu nhà Lê<sup>13</sup>. Hiện nay các bức ảnh này được EFEO và Viện Thông tin Khoa học xã hội công bố.

*Hình ảnh Thái miếu triều Lê từ kho ảnh của Pháp đầu thế kỷ XX*



Ảnh 1: toàn cảnh nhà Thái miếu  
Nguồn: <https://collection.efeo.fr>



Ảnh 2: một góc nhà Thái miếu  
Nguồn: <https://collection.efeo.fr>

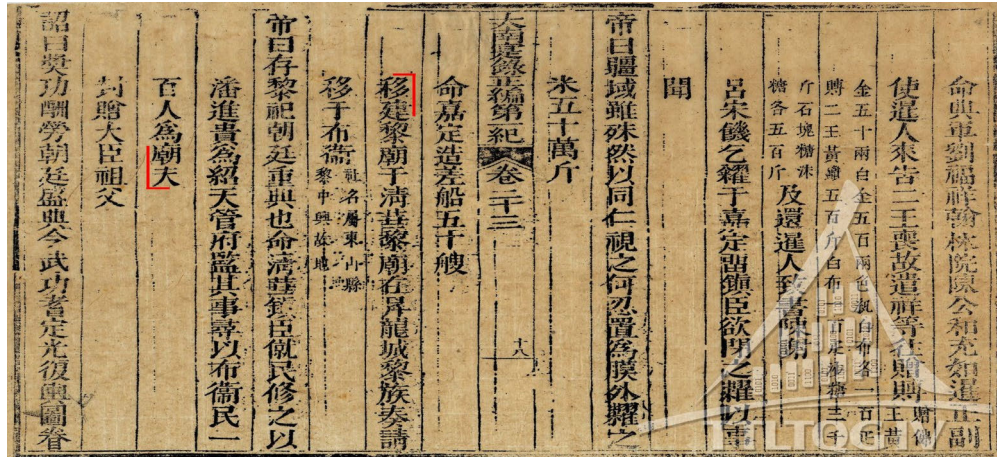
## 2. Tế tự và tạo lệ tại Thái miếu

Khi vua Gia Long đặc phong cho Lê Duy Hoán làm Diên Tự công, đã cho thế tập tước vị, để vâng giữ việc thờ cúng ở miếu nhà Lê. *Đại Nam thực lục* cho biết,

cấp cho dân tham gia việc thờ tự gồm 1.016 người, trong đó dân tạo lệ là 100 người cùng 916 người ngụ lộc, hàng năm thu tiền tô dung thuế vụ cho Thái miếu nhà Lê với hơn 1.600 quan tiền, cũng như

tiền kho cho thêm 370 quan để phụ vào việc cúng tế. Số ruộng riêng cho miếu thờ là 10.000 mẫu, hàng năm thu tô thóc hơn 6000 hộ, chia cấp cho người trong tộc họ

làm lộc thường. Việc lễ nghi, thuế thờ, v.v... được *Đại Nam thực lục* ghi chi tiết từ khi dựng chuyền Thái miếu nhà Lê về Thanh Hóa<sup>14</sup>.

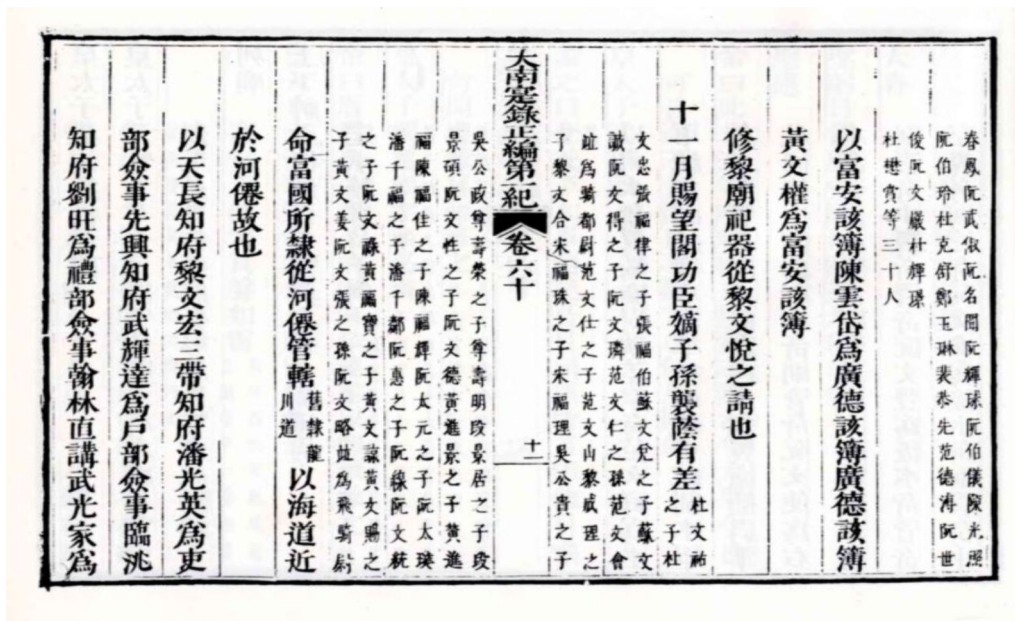


*Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhất kỷ, quyển 23, tờ 18  
Ảnh nguồn: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV

Năm Mậu Thìn, năm Gia Long thứ 7 (1808): “Đặt thêm miếu phụ ở miếu nhà Lê. Lê Duy Hoán tâu nói: Ba thôn xã Bồ Vệ thì Kiều Đại là một, thế mà trước đây chuẩn định 100 miếu phụ toàn lấy ở hai thôn Mật Sơn và Tịnh Xá, thôn Kiều Đại không dự. Nay xin cho 48 người dân thôn ấy cũng sung miếu phụ, miễn trừ lao dịch, để đều được ơn. Vua y cho”<sup>15</sup>.

Năm Minh Mệnh thứ 16 (1835), lại cấp ruộng tự điền và phụ coi mộ cho miếu thờ các vua nhà Lê. Vua dụ Nội các rằng: “Trước đây nhà Lê, vua Thái Tổ đánh đuổi quân Minh, lấy lại bờ cõi, vua Thánh Tông là người văn đức, võ công, ơn trạch thấm khắp nước Nam. Triều ta kế tục sự nghiệp vinh quang đó, người trước để lại, nhớ ơn triều đại đã bại vong, vì thế chọn đặt người giữ việc thờ tự và ban tước công cho người giám tự. Điển lễ như vậy,

kể đã long trọng. Chẳng ngờ bỏ con Lê Duy Hoán, Duy Lương, nối nhau làm phản, đời làm việc ác! Thế không những phải tội với triều đình, mà cũng đắc tội với các vua nhà Lê. Tội bởi mình làm tự phạm vào hình phạt không thể tha được. Nhiều lần quan trọng, bộ đã xin bỏ bớt ruộng tự điền và ruộng dưỡng thiệm (ruộng cho người giám tự ở đền vua Lê được hưởng hoa lợi khi tuổi già), tước bỏ ngạch tịch (bỏ quan tước tên tuổi ở trong sổ, được ban chức tước). Việc đưa ra công nghị. Hiện đã chuẩn cho thi hành / 前黎太祖逐明人復疆土，聖尊則文德武功，澤被南國。本朝追緬前徽，推恩勝國，為之擇置監祀，錫之公爵。典格優隆。不謂，黎維（示+奐）、維良父子，相繼叛逆，世濟其惡，是不惟的罪于朝廷，亦得罪于黎之諸帝。孽由己作，自干罔赦之刑。節次部臣請省奉祀養贍，除額籍，事關公議，經已準允施行”<sup>16</sup>.

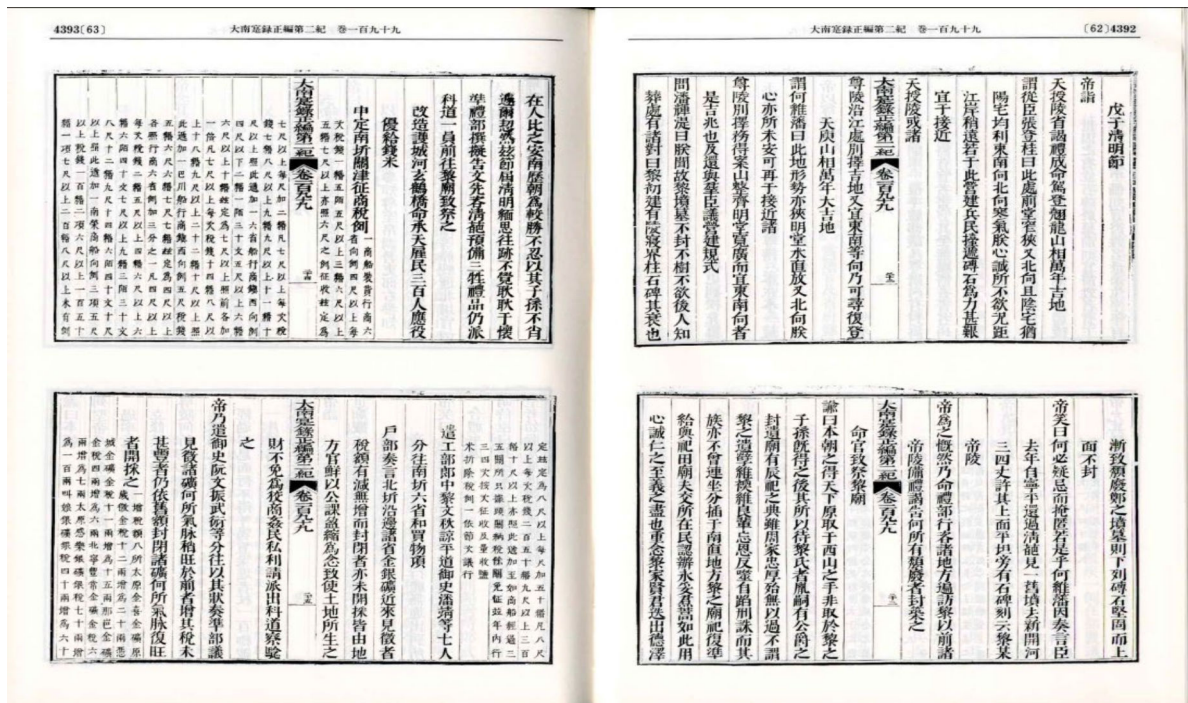


*Đại Nam thực lục*, Đại học Keio, Nhật Bản, 1963, đệ nhất kỷ, quyển 60 từ 11 nội dung có trong đoạn dẫn trên

Thái miếu nhà Hậu Lê là nơi đang lưu thờ tất cả bài vị của 29 vua của nhà Hậu Lê (1418 - 1789) cùng các bà Hoàng thái hậu. Hằng năm, ở Thái miếu nhà Hậu Lê diễn ra hai kỳ lễ lớn. Lễ hội Xuân vào Rằm tháng Giêng và lễ hội chính từ 20 - 22 tháng 8 (âm lịch). Nếu như lễ hội Xuân là để cầu cho mưa thuận gió hòa, đời sống dân làng no đủ thì lễ hội chính vào tháng 8 là dịp tưởng nhớ vua Lê Thái Tổ. Việc cúng tế tại Thái miếu nhà Lê được các vua Nguyễn coi trọng. Năm Minh Mệnh thứ 15 (1834), cho biết khi đó số phu cho bản miếu đến “148 người, với 3.000 quan tiền dùng việc cúng tế, 6.934 phương gạo cấp cho con cháu 5 chi họ Lê/ 一百四十八人祀事錢三千緡, 養贍黎族五支糧米六千九百三十四方”<sup>17</sup>.

Năm 1839, nhân việc Hà Duy Phiên - một danh thần người Hoàng Hóa tâu về việc thờ cúng tại lăng mộ nhà Lê, vua Minh Mệnh ban dụ có nội dung: “Miếu thờ của

nhà Lê, lại chuẩn cấp cho ruộng thờ cúng, phu coi miếu, giao cho dân sở tại nhận làm tạo lệ khói hương nghi ngút mãi mãi, để tâm như thể thực nhân nghĩa rất chu đáo. Lại nghĩ nhà Lê vua hiền kế tiếp, ơn đức ở người, so với các triều ở An Nam là hơn cả, không nỡ vì con cháu họ ấy không hiền mà vội vàng bỏ bằng. Nay đến tiết Thanh minh, lại nghĩ đến dấu vết trước, ngõ hầu như canh cánh trong lòng, chuẩn cho Bộ Lễ soạn nghĩ văn cáo, tư ngay cho tỉnh Thanh Hoa dự bị lễ phẩm Tam sinh, lại phái một viên khoa đạo đến miếu nhà Lê để tế / 黎之廟祀, 復準給與祀田、廟夫, 交所在民認辦, 永妥焄蒿, 如此用心, 誠仁之至, 義之盡也。重念黎家賢君迭出, 德澤在人, 比之安南歷朝, 為較勝, 不忍以其子孫不肖遽爾忽然。茲節屆清明節, 緬思往跡, 不覺耿耿于懷, 準禮部撰擬告文, 先咨清葩, 預備三牲禮品, 仍派科道一員, 前往黎廟致祭之”<sup>18</sup>.

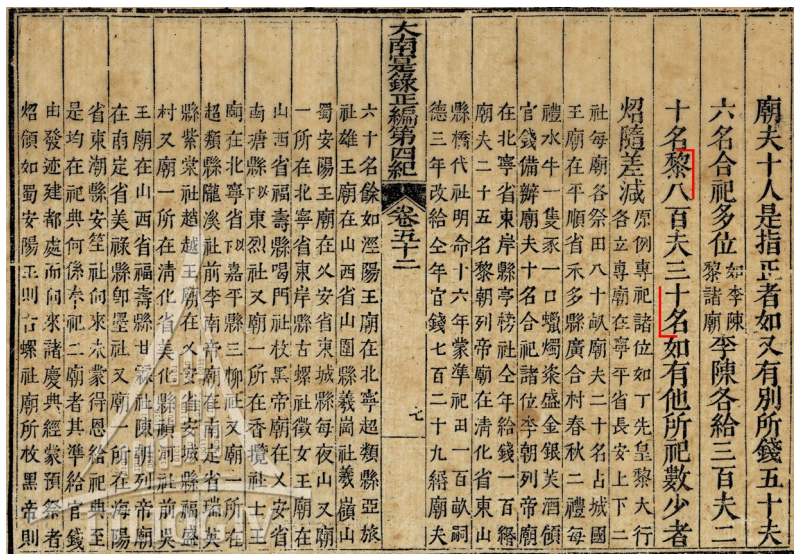


*Đại Nam thực lục*, Đại học Keio, Nhật Bản, 1963, chỉnh biên, đệ nhị kỳ, quyển 199, tờ 23-24 có nội dung vừa dẫn trên

Qua những thông tin đó cho thấy từ thời Gia Long, Minh Mệnh việc cúng tế đã được thực hiện bài bản, thường xuyên và lễ dâng có lễ Tam sinh (tam sinh gồm: lợn, bò, dê). Hai vị vua này đã đặt ra những điển lễ, quy định rõ ràng. Số người được hưởng ân điển của triều đình để trông coi miếu, cũng như những người trong họ Lê được hưởng lương. Tức là vấn đề tạo lệ cũng như xây dựng nội dung tạo lệ đều được quy định cụ thể.

Thời Tự Đức (1848-1883), việc giữ lễ như trước vẫn được tiến hành đầy đủ. Đến năm Tự Đức thứ 3 (1850), tiền thu phí và hương hỏa ít dần, dân miếu phu còn hơn 60 người. *Đại Nam thực lục* cho biết: Miếu các vị vua triều Lê ở xã Kiêu Đại huyện Đông Sơn tỉnh Thanh Hóa, năm

Minh Mệnh thứ 16 (1835) chuẩn cho được ruộng thờ là 100 mẫu. Đến năm Tự Đức thứ 3 (1850) đã đổi cấp cho hàng năm là 729 quan, phu cho miếu với hơn 60 người /黎朝列帝廟在清化省東山縣橋代社明命十六年蒙準祀田一百畝。嗣德三年改給全年官錢七百二十九緡，廟夫六十名餘”<sup>19</sup>. Năm Tự Đức thứ 27 (1874), số ruộng đất dùng cho tạo lệ tại Thái miếu vẫn bằng thời Minh Mệnh thứ 16 (1835) là 100 mẫu ruộng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế xã hội thì tài sản dùng cho tạo lệ càng về các đời vua sau càng kém đi. Thời vua Tự Đức, năm 1874, khi định lại điển lễ thờ tự miếu đế vương các triều đại ở các địa phương, miếu nhà Lê được cấp 800 quan tiền, 30 người phu coi miếu /黎八百，夫三十名”<sup>20</sup>.



Đại Nam thực lục chính biên đệ tứ kỷ, quyển 52, tờ 7ab. Về việc cấp tiền và phu coi miếu cho miếu nhà Lê. Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV

Cũng năm 1874, nhà Nguyễn, vua Tự Đức đã có những chỉ đạo cho việc chuẩn chỉ lại thờ tự tại Thái miếu nhà Lê:

“Chuẩn phong cho dòng dõi nhà Lê là Lê Duy Kiến (hiện an trí ở tỉnh Bình Định) làm Phó quản cơ, tước Diên Tự nam, cấp cho mũ áo, đi đường trạm về Thanh Hóa để coi việc thờ tự (miếu nhà Lê ở Thanh Hóa), sai Bộ Lễ đòi đến xét hỏi. Duy Kiến đến Bộ bẩm rằng: Năm trước an trí ở Bình Định (khoảng năm Minh Mệnh vì Duy Hoán, Duy Lương mưu phản nghịch, theo cha là Duy Canh vào an trí ở đây) ăn ở đã yên; nay được về Thanh Hóa gần gũi tiên tổ, vẫn là mong muốn lắm, sợ hoặc có kẻ mượn cơ sinh sự lại chóng phải tội thành phụ ơn đức của triều đình thương cho được toàn vẹn; tình nguyện vẫn ở lại chỗ an trí để được nhờ ơn lâu dài. Quan ở Bộ đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: Cho theo lòng mong muốn ấy, để cho đời sống được yên và đình việc kế tiếp, giữ việc thờ tự. Còn điển lệ tế tự ở miếu nhà

Lê cùng với điển lệ tế tự các triều đại trước, Nhà nước làm cho, rồi cho Lê Duy Kiến được miễn đi lính, đi phu và thuế thân suốt đời / 準封黎後黎維見【現插平定】為副管奇延嗣男，給冠袍馳驛回清監祀【黎廟在清】，命禮部催來察問。維見抵部稟稱前年插居平定【明命年間，以維煥<sup>21</sup>、維良謀逆，從夫維庚插居】，幹止已寧。茲蒙回清，密邇先祖，固為甚願，恐或有假之，藉端生事，反速厥辜，有負朝廷矜全之德，情願仍留插所，以永承恩。部臣以聞，帝曰：聽依所願，以安其生，且停襲監其黎廟祀典併與歷代祀典，國為之辦，尋賜黎維見，準面兵徭，身稅終身”<sup>22</sup>。

### 3. Nhân vật được thờ trong Thái miếu

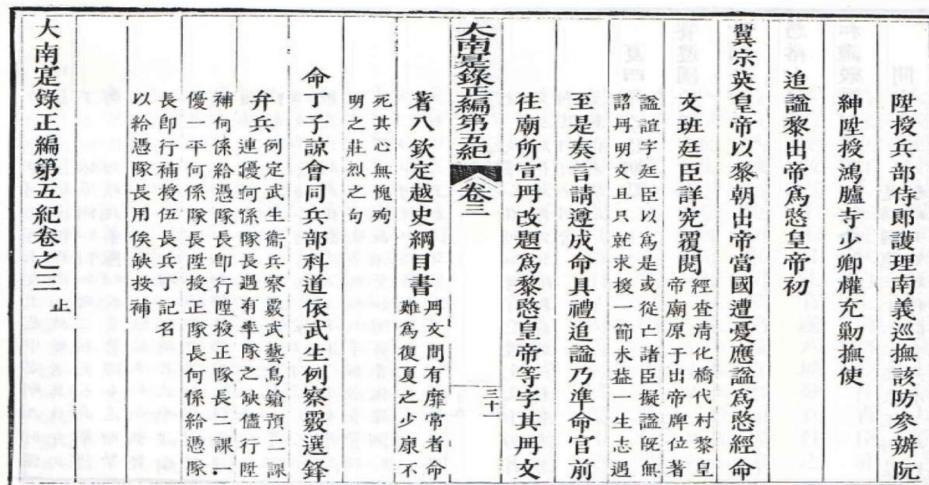
Từ xa xưa, Thái miếu là công trình được xây dựng để làm nơi thờ tự tổ tiên của các bậc đế vương. Từ nguyên viết:

Thái miếu: miếu (thờ) tổ tiên của Thiên tử. Thiên Lễ luận sách Tuân Tử viết: “... Nhà vua vừa mất chưa đưa vào Thái miếu, thì phải có Thần thi<sup>23</sup>...” Thờ Xuân Thu<sup>24</sup>,

nước Lỗ đối với miếu thờ Chu công<sup>25</sup>, tôn xưng là Thái miếu. Sách *Công Dương truyện*<sup>26</sup> viết niên hiệu Lỗ Văn công thứ 13 (614 TCN) chép: “Miếu thờ Chu công thì xưng là Thái miếu, miếu thờ vua nước Lỗ thì xưng là Thê thât/ 辭原: 太廟: 天子的祖廟。荀子 - 禮論:。。。 “太廟之未入尸也。。。 ” 春秋時, 魯國對周公的廟也, 稱太廟。公羊傳文十三年: “公稱太廟, 魯公稱世室”。

Từ những thông tin của *Từ nguyên* cho thấy, việc xây dựng Thái miếu, công năng chính là “thờ tổ tiên của Thiên tử”. Các triều đại ở Trung Quốc và Việt Nam đều theo điển lễ này mà cho xây dựng Thái miếu để thờ tổ tiên mình. Đối với trường hợp, thờ tự ở Thái miếu nhà Lê, sách *Đại Nam thực lục*, cho biết, nhà Nguyễn cũng có quan tâm việc thờ tự tổ tiên của tiền triều. Triều đình nhà Nguyễn rất cân nhắc đối tượng được thờ tự tại Thái miếu nhà Lê, nên đã cho tra xét, truy xét cội nguồn, mới cho đưa người vào thờ: “Truy đặt tên huý cho Lê Xuất Đế làm Mẫn hoàng đế. Trước đây Dực Tông Anh

Hoàng Đế cho rằng Lê triều Xuất Đế giữ nước gặp lo buồn, nên đặt tên huý là Mẫn, đã sai văn ban đình thần xét rõ để phúc duyệt. (Đã tra xét miếu Lê hoàng đế thôn Kiều Đại, tỉnh Thanh Hóa nguyên ở bài vị thờ Xuất Đế, chép tên huý là chữ “Nghị”, đình thần cho rằng đó hoặc do các bày tôi tông vong bàn đặt tên huý, đã không có chiếu sách rõ ràng và chỉ ở một tiết cầu cứu, chưa bao quát được chí khí và cảnh ngộ một đời của vua). Đến đây tâu nói xin tuân thành mệnh, làm lễ truy ôn tên huý, bèn chuẩn sai quan đến miếu sở tuyên đọc Sách văn đối đề những chữ làm “Lê Mẫn Hoàng Đế”. Sách văn đã chép vào sách *Khâm định Việt sử cương mục/ 追諡黎出帝為愍皇帝。初翼宗英皇帝以黎朝出帝當國遭憂, 應諡為愍, 經命文班廷臣詳究覆閱。經查清化橋代村黎皇帝廟, 原于出帝牌位著諡誼字, 廷臣以為是或從亡諸臣擬諡, 既無詔冊明文, 且只就求援一節, 未蓋一生志遇。至是奏言請遵成命, 具禮追諡, 乃準命官前往廟所, 宣冊改題, 為黎愍皇帝等字, 其冊文著入欽定越史綱目書*<sup>27</sup>。



*Đại Nam thực lục*, đệ ngũ kỷ, quyển 3, tờ số 31, có nội dung vừa dẫn

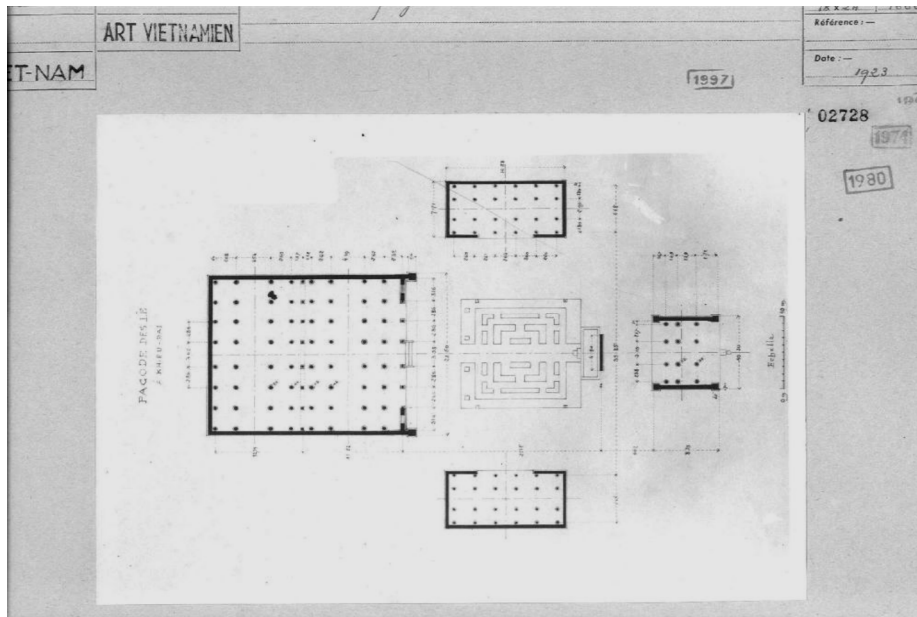
Thông tin trên cho thấy, việc đưa nhân vật vào thờ tự tại Thái miếu đều phải được triều đình nghị bàn và đồng ý. Triều đình ban cấp sách văn, chính thức công nhận mới được thờ tự.

*Đồng Khánh địa dư chí* 同慶地輿志 ghi: “Miếu các vua Lê ở thôn Kiều Đại xã Bồ Vệ huyện Đông Sơn thờ 29 bài vị Hoàng đế và 28 bài vị hoàng hậu. Theo lệ, quan tể về dâng tế, nhiều lần được sắc phong tặng”<sup>28</sup>.

*Những người bạn cố đô Huế*<sup>29</sup> còn cho thấy danh sách các vị được thờ tự, vị trí thờ tự cũng như vấn đề thờ Tam sinh có nhiều điểm tương đồng với *Đại Nam thực lục*. M. Bougier cho biết có tất cả 27 vị vua và 27 vị hoàng hậu được thờ trong Thái miếu. Như vậy, qua ghi chép của M. Bougier thì

đầu thế kỷ XX không có thờ tự khác tại ngôi đền, mà chỉ có vua và hoàng hậu mà thôi. Danh sách các vị vua và hoàng hậu được thờ cũng được ghi chép lại, ngoài ra một sơ đồ cũng như một số hình ảnh được chụp lại trong sách đã cho biết về quy mô, diện mạo của Thái miếu nhà Lê. Đó là những cứ liệu trực tiếp để nghiên cứu, phân tích và đưa ra kết luận cho việc thờ tự tại Thái miếu nhà Lê.

Những thông tin của M. Bougier cũng trùng hợp với *Đại Nam thực lục phụ biên* 大南實錄附編, về Hựu Tôn Diển Hoàng Đế cũng như Lê Chiêu Thống Mẫn Đế. Đồng thời, bản đồ mặt bằng vị trí thờ tự của giai đoạn đầu thế kỷ XX phù hợp tư liệu M. Bougier đã công bố, cũng như tương thích với các thông tin mà *Đại Nam thực lục phụ biên* đã mô tả.



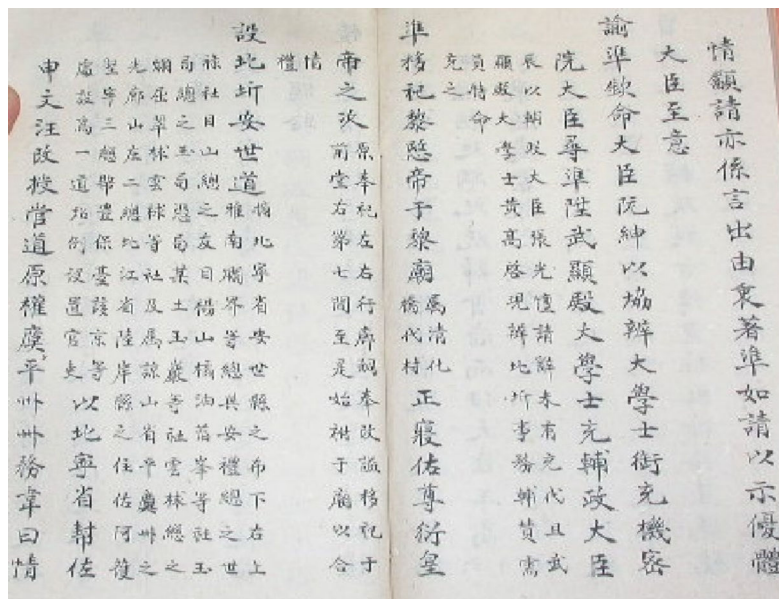
Sơ đồ mặt bằng vị trí thờ tự của các vị vua trong Thái miếu nhà Lê qua bản vẽ thời Pháp được chụp lại và công bố

Cụ thể như việc vua Lê Chiêu Thống được đưa vào trong điện thờ như các vị

vua khác của triều Lê, đều được bàn bạc nhiều lần. Sách *Đại Nam thực lục chính*

biên, đệ lục kỷ phụ biên, phân ghi chép về việc sắp xếp thờ tự tại Thái miếu cũng cho biết thời gian tháng 5 năm Thành Thái thứ 8 (1896), đã thống nhất cho thờ Lê Mẫn Đế trong Thái miếu. Việc thờ tự trong Thái miếu nhà Lê, có thể nói, đến 1896, đã cơ bản hoàn thiện, những vị Hoàng đế đều được đưa vào thờ trong chính điện: “Chuẩn cho dời Lê Mẫn Đế vào thờ ở gian chính tâm trong miếu nhà

Lê (ở thôn Kiều Đại tỉnh Thanh Hóa), sau Hựu Tông Diển Hoàng Đế (vốn thờ ở hành lang hai bên, về sau vâng lệnh dời tên thụ dờ vào thờ ở gian thứ bảy bên phải tiền đường, đến lúc ấy mới bắt đầu thờ trong miếu để hợp tình lễ)/ 準移祀黎愍帝于黎廟【屬清化橋代村】正寢，佑尊衍皇帝之次，原奉祀左右行廊，嗣奉改謚移祀于前堂右第七間，至是始祔于廟以合情禮”<sup>30</sup>。



Đại Nam thực lục chính biên đệ lục kỷ phụ biên quyển 8, tờ 15b - 16a có nội dung vừa dẫn

M. Bougier mô tả không chỉ bên ngoài Thái miếu, mà bên trong nội thất, cách trình bày thờ tự cũng như các thông tin liên quan đến lịch sử thờ Lê. Thái miếu nhà Lê lấy ngày tế chung cho các vị vua, hoàng hậu vào tháng 8 và các ngày kỵ húy riêng của 29 hoàng đế và 28 vị hoàng hậu: “ngày trước, người ta thờ cúng các vua Lê ở Thăng Long (Hà Nội) ở huyện Thụy Nguyên trong các đền thờ tại đây. Năm thứ 4 đời Gia Long, người ta di chuyển hai đền thờ đến làng Bồ Vệ (Kiều

Đại), huyện Đông Sơn. Tất cả 29 vị vua và 28 hoàng hậu được thờ chung trong một ngôi đền. Mỗi năm có hai lần tế chung, mỗi khi tế đều dâng lễ tam sinh (trâu, heo, dê) và các quan tỉnh phải đến làm chủ lễ. Đối với lễ kỵ riêng của mỗi vua và hoàng hậu, thì người quản lý đền thờ tự mình làm lễ”<sup>31</sup>.

**Tạm kết**

Bài viết của chúng tôi căn cứ vào các tư liệu chính, mang tính quan phương của triều đình nhà Nguyễn về vấn đề thờ tự ở

Thái miếu nhà Lê ở thành phố Thanh Hóa. Đây là ngôi miếu được dựng vào đầu thế kỷ XIX và được các vua triều Nguyễn đặc biệt quan tâm, xây dựng, trùng tu cũng như có chính sách tạo lệ, nhu phí, hương hỏa đúng vào hàng quốc miếu của triều đình.

Căn cứ vào ghi chép của *Đại Nam thực lục* có thể thấy thời điểm dựng miếu, cũng như việc thờ tự những ai đã được sử sách triều Nguyễn ghi chép. Ngoài ra, những căn cứ thư tịch cũng cho biết quá trình đưa Lê Chiêu Thống Mẫn Đế vào thờ ở gian chính. Vấn đề này không tạo nên nghi ngờ của ngày nay nữa, mà mặc nhiên tượng vua Lê Chiêu Thống được thờ trong chính điện. Vấn đề mô tả của M. Bougier đầu thế kỷ XX cũng trùng với mô tả trước đó trong *Đại Nam thực lục* về vị trí của Mẫn Hoàng Đế ngay sau Hậu tôn Diễn Hoàng Đế. Từ đây có thể thấy các sách trước đây thống nhất trong vấn đề sắp xếp thờ tự.

Hiện trạng của Thái miếu nhà Lê, thiết nghĩ nên sắp xếp theo mô tả của M. Bougier đầu thế kỷ XX, cũng như tham khảo thêm các nội dung của các nguồn tài liệu sử khác. Vấn đề thờ Nguyễn Trãi hay Lê Lai, hoặc các vị khác, không có trong mô tả của tài liệu các đời cần phải được chú ý. Đây cũng là những chứng cứ, nguyên tắc để có thể tham khảo trong việc sắp xếp, bài trí thờ tự, đặc biệt là những tham khảo có ích cho việc thờ phụng những nhân vật của nhà Lê. Từ đó, có thể loại ra những vị hiện thờ không đúng như nguyên bản của các ghi chép cách đây hơn 100 năm!./.\*

V.T.H - P.V.T

### Chú thích và tài liệu tham khảo

\* Bài viết có sử dụng một số thông tin đã phát biểu trong Hội thảo khoa học “Bài trí, sắp xếp đồ thờ, nội thất trong di tích Quốc gia Thái miếu nhà Hậu Lê, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa” tổ chức ngày 29/6/2023, do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa chủ trì.

1. Quốc tể: lễ tế cấp quốc gia.
2. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, chính biên, đệ nhất kỷ, quyển 17, tờ 16b. Bài viết, phần trích dẫn căn cứ trên các văn bản chữ Hán từ *Đại Nam thực lục*, Sở Nghiên cứu Ngôn ngữ Văn hóa của Đại học Keio, Nhật Bản, xuất bản năm 1963, tham khảo bản dịch: *Đại Nam thực lục*, Viện Sử học (2002, 2007), NXB. Giáo dục, Hà Nội.
3. Dẫn từ *Đại Nam thực lục*, Sở Nghiên cứu Ngôn ngữ Văn hóa của Đại học Keio, Nhật Bản, xuất bản năm 1963, tập 2, quyển 18, tờ 25a.
4. *Đại Nam thực lục*, chính biên, kỷ thứ nhất, Sở Nghiên cứu Ngôn ngữ Văn hóa của Đại học Keio, Nhật Bản, xuất bản năm 1963 quyển 23, tờ 18b. Nội dung trong *Đại Nam thực lục* ghi chữ Hoa thiếu nét sổ 華, là kiêng húy bà Hồ Thị Hoa, mẹ vua Tự Đức.
5. *Đại Nam thực lục*, (Hán văn), Sở Nghiên cứu Ngôn ngữ Văn hóa của Đại học Keio, Nhật Bản, xuất bản năm 1963, chính biên, đệ nhất kỷ, quyển 60, tờ 11a.
6. Thanh Ba: chỉ Thanh Hoa, vì kiêng tên húy mẹ vua Tự Đức là Hồ Thị Hoa nên gọi Thanh Hoa là Thanh Ba.
7. *Đại Nam thực lục*, tlđd, đệ nhị kỷ, quyển 199, tờ 24a.

8. *Đại Nam thực lục*, tldđ, đệ nhị kỷ, quyển 199, tờ 27b.

9. Văn bia không có tiêu đề hiện nay nằm trong khuôn viên tại Thái miếu nhà Lê và có thác bản tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm với ký hiệu N<sup>0</sup>16610. Văn bia cho biết từ năm Thành Thái thứ 7 (1895) khi Vương Duy Trinh làm Tổng đốc Thanh Hóa cùng nhiều quan lại tại tỉnh ngoài việc cho trùng tu lại di tích Thái miếu, đến mười năm sau, năm Thành Thái thứ 17 (1905) thì việc xây sửa mới hoàn thành. Trên thác bản văn bia có nội dung ghi: *Thanh Hóa Đông Sơn Bồ Đức tổng Kiều Đại xã Lê miếu tả vu trung bi* 清化東山布德總橋代社黎廟左廡中碑 (Văn bia ở trong tả vu (nhà bên trái) của Lê miếu ở xã Kiều Đại tổng Bồ Đức - Đông Sơn - Thanh Hóa). Vấn đề này phù hợp với các mô tả đương thời cho rằng hai bên của Thái miếu nhà Lê có tòa tả vu và hữu vu, và như trên văn bia ghi, thì tả vu, có đề văn bia.

10. *Đại Nam thực lục chính biên, đệ lục kỷ*, quyển 7, bản Hán văn, tờ 19a.

11. *Những người bạn cố đô Huế*, tập VIII, 1921, NXB. Thuận Hóa, 2018, bản dịch tiếng Việt của Phan Xương, tr.211.

12. *Những người bạn cố đô Huế*, tập VIII, 1921, tldđ, tr.213.

13. Các ảnh về Thái miếu nhà Lê tại Kiều Đại (Thanh Hóa) ngoài một phần được công bố trong *Những người bạn cố đô Huế*, thì hiện nay công bố nhiều trên trang web <https://collection.efeo.fr/> qua sự hợp tác giữa EFEO và Viện Thông tin Khoa học

xã hội. Các ảnh về Thái miếu nhà Lê dùng trong bài viết căn cứ trên cả hai nguồn thông tin về ảnh trên.

14. Nguyên văn chữ Hán: 給與祀民一千十六人, 祀田一萬畝, 爾其虔修禮節, 永延世祀, 以保同休。皂隸民一百人, 寓祿民九百十六人, 歲收租庸錢二千六百餘緡, 又增庫錢三百七十餘緡, 以供祀事, 田一萬畝, 歲收租粟六千餘斛, 分給族內為常祿。 Dẫn theo *Đại Nam thực lục*, Đại học Keio, tldđ tập 2, quyển 18, tờ 25a. 15. Nguyên văn chữ Hán: 增置黎廟廟夫。黎維 (示+奐) 奏言: 布衛三村橋代其一, 前者準定廟夫一百人, 取之密山、淨舍而橋代不與今請以其民四十八人, 併充廟夫, 免徭役俾均其澤。帝許之。 *Đại Nam thực lục*, Đại học Keio, tập 3, đệ nhất kỷ, quyển 34, tờ 4a.

16. *Đại Nam thực lục*, Đại học Keio, tldđ tập 10, đệ nhị kỷ, quyển 155, tờ 15a.

17. *Đại Nam thực lục*, Đại học Keio, tldđ, tập 09, đệ nhị kỷ, quyển 141, tờ 36a.

18. *Đại Nam thực lục*, Đại học Keio, chính biên, đệ nhị kỷ, quyển 199, tờ 23b-24a.

19. *Đại Nam thực lục*, Đại học Keio, chính biên, tập 17 đệ tứ kỷ, quyển 52, tờ 7a-7b.

20. *Đại Nam thực lục*, Đại học Keio, chính biên, tập 17 đệ tứ kỷ, quyển 52, tờ 7a.

21. Trong *Đại Nam thực lục*, chữ Hoán được dùng không thống nhất.

22. *Đại Nam thực lục*, Đại học Keio, chính biên, tập 17, đệ tứ kỷ, quyển 50, tờ 3a-3bb.

23. Thần thi 神尸: Ngày xưa khi cúng tế, dùng 1 đứa trẻ ngồi lên ngai, để cho hồn

thần nương tựa vào, đây gọi là Thi. Đòi sau người ta dùng tranh, ảnh để thay vào đứa trẻ.

24. Thời Xuân Thu: là khoảng thời gian từ 770-480 TCN.

25. Chu Công: tên thật là Cơ Đán 姬旦, là con của Chu Văn Vương 周文王 (Cơ Xương 姬昌), em của Chu Võ Vương 周武王 (Cơ Phát 姬發). Sau khi diệt nhà Ân, sáng lập ra nhà Chu (1143-221 TCN), Chu Võ Vương phong cho Bá Cầm (con Chu Công) nước Lỗ làm Thái ấp. Vì thế Chu Công được coi là Thủy tổ của nước Lỗ.

26. *Dương Công truyện*: là một tác phẩm của tác giả Dương Công Cao, nội dung giải thích Kinh Xuân Thu của Khổng Tử.

27. *Đại Nam thực lục*, Đại học Keio, Nhật Bản, 1963, chính biên, tập 19, đệ ngũ kỷ, quyển 3, tờ 31a-31b.

28. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đông Khánh địa dư chí* Nội các triều Nguyễn tàng bản. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin đồng phiên dịch, NXB. Bản đồ, 1998, tr.1075.

29. M.Bougier (1921), *Những người bạn cố đô Huế*, NXB. Thuận Hóa, 2018, tr.211 - 229.

30. *Đại Nam thực lục chính biên đệ lục kỷ phụ biên* quyển 8, tờ 15b - 16a.

31. *Những người bạn cố đô Huế*, tập VIII, 1921, NXB. Thuận Hóa, 2018, bản dịch tiếng Việt của Phan Xương, tr.219.

32. M. Bougier (1921), *Những người bạn cố đô Huế*. Bản dịch tiếng Việt của Phan Xương (2018), NXB. Thuận Hóa. tr.217-230.